

Bản án số: 02/2019/HS-ST

Ngày: 02/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lầy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

2. Bà Trần Thị Hà – Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Tuy Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Bích Thị Kim Pháp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Thìn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2018/HSST, ngày 20/11/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Trung N**, Giới tính: Nam, Sinh: 1990. Nơi sinh: Bình Thuận. Nơi ĐKNKTT: khu phố A, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: khu phố B, thị trấn LH, huyện T, tỉnh Bình Thuận Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Trung Đ và bà: Đỗ Thị P; Anh, chị, em ruột: có 01 người (sinh năm 1992). Vợ: Trần Thu C (đã ly hôn), con: 01 người, sinh năm 2015; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt từ ngày 11/9/2018, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tuy Phong, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 11/9/2018 Đội đặc nhiệm PCMT&TP - Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận phối hợp với Đoàn biên phòng Liên Hương – BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Bình Thuận phát hiện bắt quả tang Nguyễn Trung N tàng trữ trái phép chất ma túy tại sân nhà của Trần Thị Mỹ D ở khu phố E, thị trấn LH, huyện T.

Kiểm tra thu giữ trên người của Nguyễn Trung N 01 gói nylon màu trắng kích thước 04x3,5cm được khóa kín bên trong có chứa chất màu trắng, N khai nhận chất màu trắng là ma túy đá; thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 86B1-423.74 của Nguyễn Trung N 01 vỏ hộp thuốc lá hiệu 555 bên trong có 03 gói nylon màu trắng (01 gói có kích thước 09x06cm, 01 gói có kích thước 04x07cm, trong 02 gói nylon này có chứa chất màu trắng mà N khai nhận là ma túy đá và 01 gói có kích thước 04x07cm bên trong có 06 viên màu xanh hình tròn có đường kính khoảng 01cm/01 viên, Nghĩa khai nhận là thuốc lắc). Thu giữ của Nguyễn Trung N 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 86B1-423.74; 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen; 07 gói nylon màu trắng kích thước 04x07cm bên trong không có gì.

Tại bản kết luận giám định số 816/KLGD-PC09 ngày 16/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,3192 gam; là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 15,1877 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 6,6570 gam, là Methamphetamine.
- Mẫu M4 gửi giám định có khối lượng 2,0082 gam, là Ketamine. Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Nguyễn Trung N khai nhận 01 gói nylon màu trắng kích thước 04x3,5cm bên trong có chứa ma túy đá là của N mua được của một người tên H (không rõ lai lịch) tại cảng Cà Ná thuộc huyện TN, tỉnh Ninh Thuận vào lúc khoảng 00 giờ ngày 11/9/2018 với giá 2.000.000 đồng, N cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Đối với 01 gói nylon có kích thước 09x06cm và 01 gói nylon có kích thước 04x07cm bên trong có chứa ma túy đá là của một người tên F (không rõ lai lịch) từ thành phố Hồ Chí Minh đi ra thị trấn LH bán cho N với giá 5.000.000 đồng vào lúc khoảng hơn 03 giờ ngày 11/9/2018 tại nhà nghỉ HD thuộc khu phố B, thị trấn LH, N cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Riêng gói nylon có kích thước 04x07cm bên trong có 06 viên màu xanh hình tròn có đường kính khoảng 01cm/01 viên mà Nghĩa khai nhận là thuốc lắc (Ketamine) là của người tên F nhờ N giữ hộ, N không sử dụng loại ma túy này. Số ma túy đá mua được của người tên H, N cất giấu trên người, số ma túy đá N mua được của người tên F và số thuốc lắc (Ketamine) của F gửi thì N cất giấu bên trong cốp xe mô tô biển số 86B1-423.74. Đến khoảng 12 giờ ngày 11/9/2018 N điều khiển xe mô tô biển số 86B1-423.74 đi đến nhà của Trần Thị Mỹ D để chở G đi ăn thì bị phát hiện bắt giữ cùng tang vật.

Căn cứ Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Tỷ lệ % về khối lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là: $(23,1639 : 30) \text{gam} \times 100\% = 77,2\%$.

- Tỷ lệ % về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự là: $(2,0082 : 100) \text{gam} \times 100\% = 02\%$.

Tổng tỷ lệ của 02 chất ma túy là $77,2\% + 02\% = 79,2\%$ so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự là dưới

100% nên tổng khối lượng của 02 chất ma túy này thuộc trường hợp quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra xác định ngoài lần Tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên Nguyễn Trung N còn thực hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 08/9/2018 Trần Thị Mỹ D lấy điện thoại của D nhờ Trần Thị G (Nhi) (Hiện sống tại nhà của D) mở danh bạ tìm tên của N để D liên hệ mua ma túy đá của N. G tìm trong danh bạ điện thoại của D có tên “Nguyễn N” có số 01653610753 bấm gọi rồi đưa cho D, khi N bắt máy D nói “Đem xuống hai triệu”, G nghe biết D hỏi mua ma túy đá của N với số tiền 2.000.000 đồng. Khoảng 30 phút sau N đi xe máy đi đến nhà của Trần Thị Mỹ D ở khu phố E, thị trấn LH, gặp D tại khu vực nhà bếp N giao cho D 01 gói ma túy đá (là gói vỏ nhựa được cắt ra từ vỏ hộp đựng nước mía làm thành vỏ đựng, bên trong có chứa ma túy đá), D nhận ma túy đá từ N rồi đưa cho N số tiền 1.300.000 đồng và nói “bà má có nhiều đây à”, N nhận tiền của D và không nói gì, việc mua bán ma túy diễn ra có Trần Thị G (Nhi) chứng kiến. Sau đó, N ở lại ngồi chơi với G (Nhi) thì có người gọi điện cho N nên N đi ra khỏi nhà của D. Số ma túy đá D mua được của N thì D chia ra thành 06 gói nhỏ, vào tối ngày 10/9/2018 D bán cho G (Nhi) 01 gói với giá 200.000 đồng, còn lại 05 gói Ngọc cất giấu trên tủ thờ thì bị phát hiện thu giữ.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 127/CT-VKS-TP ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung N phạm 02 tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung N mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 02 tội từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt.

Đối với hành vi của Trần Thị Mỹ D mua ma túy của bị cáo để bán cho con nghiện Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra trong vụ án khác không xem xét, xử lý trong vụ án này.

Đối với Trần Ngọc G đã mua ma túy của Trần Thị Mỹ D để sử dụng Cơ quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo ở cảng Cà Ná, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận và người đàn ông tên F ở thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn LH bán ma túy cho bị cáo và nhờ bị cáo giữ hộ thuốc lắc (ketamine), hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,8985 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong bì số 816/1; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 13,7077 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong bì số 816/2; có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 5,4991 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong bì số 816/3; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, mẫu vật đã dùng hết và 07 gói nylon màu trắng kích thước 04x07cm, bên trong không có gì. Vì đây là vật cấm lưu hành.

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Riêng xe mô tô biển số 86B1-423.74 thuộc sở hữu của Huỳnh Thanh L cho bị cáo mượn để sử dụng, L không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Thanh L là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung N chỉ thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép các chất ma túy đã thu giữ của bị cáo lúc bị bắt, bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nội dung bản Cáo trạng số 127/CT-VKS-TP, ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Cụ thể lần bán ma túy cho Trần Thị Mỹ D vào ngày 08/9/2018 thu lợi 1.300.000đồng nhưng căn cứ vào lời khai của người làm chứng Trần Thị G tại cơ quan điều tra và lời khai của Trần Thị Mỹ D tại phiên tòa chính D là người trực tiếp liên hệ với bị cáo qua điện thoại mua ma túy đá của bị cáo N có sự

chứng kiến của G tại nhà D nên đủ căn cứ xác định bị cáo đã bán cho D 01 gói ma túy đá thu lợi số tiền 1.300.000đồng. Đồng thời bị cáo đã khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là bị cáo không bị bức cung hay nhục hình gì cả. Cho nên việc bị cáo nại rằng bị cáo không có khai tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là bị cáo không bán ma túy cho D vào ngày 08/9/2018 là không có cơ sở thuyết phục. Do đó, có căn cứ xác định lời khai của bị cáo trước đây tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng D và G, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 11/9/2018 tại khu phố E, thị trấn LH, huyện T bị cáo Nguyễn Trung N đã tàng trữ 02 chất (Methamphetamine và Ketamine) có khối lượng 25,1721 gam và ngày 08/9/2018 bị cáo đã 01 lần bán 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) cho Trần Thị Mỹ D thu lợi 1.300.000đ (ba triệu đồng) như đã phân tích trên.

Vì vậy, Cáo trạng số 127/CT-VKS-TP ngày 20/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Nguyễn Trung N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật hình sự, đồng thời gây nguy hiểm cho xã hội; ma túy đá là chất rất độc hại đối với con người; nó vừa là một trong các tác nhân gây ra những căn bệnh nguy hiểm, vừa là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác; bị cáo ý thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép 25,1721 gam là chất Methamphetamine để sử dụng và bán ma túy cho những con nghiện; bản thân bị cáo cũng là đối tượng nghiện ma túy nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đủ để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trung N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo không thành khẩn, còn quay co chối tội, mặc dù đã có bằng chứng xác thực về hành vi phạm tội của bị cáo, cho nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo N khai báo chưa thành khẩn, số lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ tương đối nhiều, xem xét thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa nên cũng cần lượng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

Đối với hành vi của Trần Thị Mỹ D mua ma túy của bị cáo để bán cho con nghiện Cơ quan điều tra đã khởi tố điều tra và đã đưa ra xét xử ở vụ án khác nên không xem xét.

Đối với Trần Ngọc G đã mua ma túy của Trần Thị Mỹ D để sử dụng Cơ quan điều tra đã có công văn và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Đối với người đàn ông tên H đã bán ma túy cho bị cáo ở cảng Cà Ná, huyện TN, tỉnh Ninh Thuận và người đàn ông tên F ở thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn LH bán ma túy cho bị cáo và nhờ bị cáo giữ hộ thuốc lắc (là chất ketamine), hiện không rõ lai lịch nên sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong: 01 phong bì số 816/1 bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,8985 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì số 816/2 bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 13,7077 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì số 816/3 bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 5,4991 gam mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì số 816/4 bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, mẫu vật đã dùng hết trong công tác giám định và 07 gói nylon màu trắng kích thước 04x07cm, bên trong không có gì, đây là vật cầm lưu hành và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ đen, đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung quỹ nhà nước.

Riêng xe mô tô biển số 86B1-423.74 thuộc sở hữu của Huỳnh Thanh L cho bị cáo mượn để sử dụng, L không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Huỳnh Thanh L là phù hợp.

[6] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Trung N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung N 06** (sáu) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, Điều 38 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trung N 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng: khoản 1 Điều 55 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nghĩ phải chấp hành 02 tội là **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 11/9/2018)

[2] Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,8985 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong bì số 816/1; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 13,7077 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong bì số 816/2; có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 5,4991 gam mẫu vật còn lại được niêm phong trong bì số 816/3; 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu, mẫu vật đã dùng hết và 07 gói nylon màu trắng kích thước 04x07cm, bên trong không có gì (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong)

Tịch thu, sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Masstel màu đỏ - đen, số IMEI 1:301014172178813, số IMEI 2: 301014172178821(theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/11/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong).

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo N phải nộp **200.000** đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Lầy